

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 26-02-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi; ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 14/02/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn H; Sinh ngày 26/5/1979; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn Đ (đã chết) và con bà: Hồ Thị M, sinh năm 1954; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/6/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động Xã hội do nghiện ma túy thời hạn 12 tháng. Qua quá trình xác minh không có hồ sơ xử lý hành chính này đối với bị cáo H, từ năm 2011 đến nay bị cáo H có mặt tại địa phương, do đó bị cáo H đương nhiên được hưởng thời hiệu đối với quyết định xử lý hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019 chuyển tạm giam đến nay, hiện

bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 19, phường I, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 06, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/12/2019, bị cáo Bùi Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda - Wave RSX, màu đen đỏ, biển số 17B1-284.93 từ nhà đến khu vực đường L, tổ 29, phường L, thành phố T mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo H đi vào một ngõ hẹp và mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ đứng một mình, bị cáo H hỏi: “Anh có ma túy không bán cho em 150.000 đồng”. Người nam giới trả lời: “Đưa tiền đây”, bị cáo H đưa cho người nam giới 150.000 đồng, người nam giới đưa lại cho bị cáo 01 gói ma túy được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Bị cáo nhận gói ma túy cất vào trong túi quần bên phải phía trước, sau đó đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Đến khoảng 8 giờ 45 phút cùng ngày khi bị cáo H đi đến khu vực đường L, tổ 29, phường L, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an phường L, thành phố T phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Doãn C và ông Trần Văn T, bị cáo H tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1250 gam. Tiến hành kiểm tra người bị cáo H thu tại túi quần hậu bên phải 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Bùi Văn H, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị T và số tiền 345.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp

luật, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 468/KLGD-PC09, ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng thu giữ của Bùi Văn H ngày 16/12/2019 là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng **0,1250 gam** (*không phải một nghìn hai trăm năm mươi gam*).

Cáo trạng số 20/CT-VKSTPTB ngày 16/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn H 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Văn H và 01 chiếc ví giả da màu nâu.

+ Trả lại bị cáo Bùi Văn H số tiền 345.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 16/12/2019 tại trụ sở Công an phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 03 đến 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 26); bản Kết luận giám định số 468/KLGD – PC09 ngày 17/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 30); lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Doãn C và ông Trần Văn T (bút lục số 61 đến 69). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 16/12/2019, tại khu vực đường L, tổ 29, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1250 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thể kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Do bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Văn H có nhân thân tốt thể hiện bằng việc bị cáo không có tiền án, tiền tự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo H khai mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực ngõ nhỏ thuộc đường L, tổ 29, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Bùi Văn H và 01 chiếc ví giả da màu nâu thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo.

[6.3] Đối với số tiền 345.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn H. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào

điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6.4] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen - đỏ, biển số 17B1 - 284.93 quản lý của bị cáo Bùi Văn H; quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T (là vợ của bị cáo Hải), chị T không biết việc bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy nên ngày 07/01/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định trả lại cho chị T chiếc xe trên cùng đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận, chị T đã nhận lại chiếc xe trên trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong 01 phong bì ghi số 468/KLGD-PC09.

3.2. Trả lại bị cáo Bùi Văn H 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Bùi Văn H và 01 chiếc ví giả da màu nâu.

3.3. Trả lại bị cáo Bùi Văn H số tiền 345.000 đồng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 17/01/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Bùi Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/02/2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CATP.T;
- Cơ quan THAHS CATP.T;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái